3 cột: Số → Hiragana → Romaji.

Câu 1 **Số 1 trong tiếng Nhật đọc là gì?**

A. □□

B. □

C. □□

D. □□

Câu 2 **Số 2 trong tiếng Nhật đọc là gì?**

A. □□

B. □

C. □

D. □□

Câu 3 **Số 3 trong tiếng Nhật đọc là gì?**

A. □□

B. □

C. □□

D. □

Câu 4 **Số 4 trong tiếng Nhật đọc là gì?**

A. □□

B. □

C. □□

D. □□

Câu 5 **Số 5 trong tiếng Nhật đọc là gì?**

A. □□

B. □□

C. □

D. □□

Câu 6 **Số 6 trong tiếng Nhật đọc là gì?**

A. □□

B. □□

C. □□

D. □□□

Câu 7 **Số 7 trong tiếng Nhật đọc là gì?**

A. □□

B. □□

C. □□

D. □

Câu 8 **Số 8 trong tiếng Nhật đọc là gì?**

A. □□

B. □□

C. □□□

D. □□□

Câu 9 **Số 9 trong tiếng Nhật đọc là gì?**

A. □□□

B. □□

C. □□□

D. □□

Câu 10 **Số 10 trong tiếng Nhật đọc là gì?**

A. □□□

B. □□□

C. □□□

D. □□

Câu 11 **Số 0 trong tiếng Nhật đọc là gì?**

A. □□

B. □□

C. □□□

D. □□

Câu 12 **Số 100 trong tiếng Nhật đọc là gì?**

A. □□□

B. □□

C. □□

D. □□□

Câu 13 **Số 1.000 trong tiếng Nhật đọc là gì?**

A. □□

B. □□□

C. □□

D. □□□

Câu 14 **Số 10.000 trong tiếng Nhật đọc là gì?**

A. □□

B. □□

C. □□□

D. □□□

Câu 15 □□□□là số mấy?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 16 □□□là số mấy?

A. 1

B. 2

C. 5

D. 7

Câu 17 □□□□là số mấy?

A. 2

B. 4

C. 3

D. 6

Câu 18 □□□□là số mấy?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Câu 19 □□□là số mấy?

A. 3

B. 5

C. 8

D. 9

Câu 20 □□□□là số mấy?

A. 7

B. 8

C. 6

D. 10

Câu 21 □□□□là số mấy?

A. 6

B. 7

C. 8

D. 9

Câu 22 □□□□là số mấy?

A. 8

B. 9

C. 10

D. 7

Câu 23 □□□□□là số mấy?

A. 7

B. 8

C. 9

D. 10

Câu 24 □□□□□là số mấy?

A. 9

B. 10

C. 100

D. 1000

Câu 25 □□□□□là số mấy?

A. 10

B. 100

C. 1.000

D. 10.000

Câu 26 □□□□là số mấy?

A. 100

B. 1.000

C. 10.000

D. 10

Câu 27 □□□□là số mấy?

A. 100

B. 1.000

C. 10.000

D. 100.000

Câu 28 □□□□là số mấy?

A. 0

B. 1

C. 10

D. 100

Câu 29 Romaji của□□□□là gì?

A. ichi

B. ni

C. san

D. go

Câu 30 **Romaji của□□□là gì?**

A. ichi

B. ni

C. roku

D. nana

Câu 31 **Romaji của□□□□là gì?**

A. san

B. shi

C. yon

D. go

Câu 32 **Romaji của□□□□là gì?**

A. yon

B. go

C. roku

D. hachi

Câu 33 **Romaji của□□□là gì?**

A. go

B. roku

C. nana

D. kyuu

Câu 34 **Romaji của□□□□là gì?**

A. roku

B. nana

C. hachi

D. juu

Câu 35 **Romaji của□□□□là gì?**

A. nana

B. shichi

C. hachi

D. kyuu

Câu 36 **Romaji của□□□□là gì?**

A. hachi

B. kyuu

C. juu

D. hyaku

Câu 37 **Romaji của□□□□□là gì?**

A. kyuu

B. ku

C. juu

D. man

Câu 38 **Romaji của□□□□□là gì?**

A. juu

B. hyaku

C. sen

D. man

Câu 39 **Cách đếm 1 người (□□) là gì?**

A. □□□

B. □□□

C. □□□□

D. □□□

Câu 40 **Cách đếm 2 người (□□) là gì?**

A. □□□

B. □□□

C. □□□

D. □□□□

Câu 41 **Cách đếm 3 người (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□

C. □□□

D. □□□□

Câu 42 **Cách đếm 4 người (□□) là gì?**

A. □□□

B. □□□□

C. □□□

D. □□□□

Câu 43 **Cách đếm 5 người (□□) là gì?**

A. □□□

B. □□□□

C. □□□

D. □□□□

Câu 44 **Cách đếm 6 người (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□

C. □□□□

D. □□□□□

Câu 45 **Cách đếm 7 người (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□□

Câu 46 **Cách đếm 8 người (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□□

D. □□□□□

Câu 47 **Cách đếm 9 người (□□) là gì?**

A. □□□□□

B. □□□□

C. □□□□□

D. □□□□

Câu 48 **Cách đếm 10 người (□□) là gì?**

A. □□□□□

B. □□□□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 49 **□□□□□nghĩa là mấy người?**

A. 1 người

B. 2 người

C. 3 người

D. 4 người

Câu 50 □□□□□nghĩa là mấy người?

A. 1 người

B. 2 người

C. 3 người

D. 5 người

Câu 51 □□□□□□nghĩa là mấy người?

A. 2 người

B. 3 người

C. 4 người

D. 5 người

Câu 52 □□□□□nghĩa là mấy người?

A. 3 người

B. 4 người

C. 5 người

D. 6 người

Câu 53 □□□□□nghĩa là mấy người?

A. 4 người

B. 5 người

C. 6 người

D. 7 người

Câu 54 □□□□□□nghĩa là mấy người?

A. 5 người

B. 6 người

C. 7 người

D. 8 người

Câu 55 □□□□□□nghĩa là mấy người?

A. 6 người

B. 7 người

C. 8 người

D. 9 người

Câu 56 □□□□□□nghĩa là mấy người?

A. 7 người

B. 8 người

C. 9 người

D. 10 người

Câu 57 □□□□□□□nghĩa là mấy người?

A. 8 người

B. 9 người

C. 10 người

D. 7 người

Câu 58 □□□□□□□nghĩa là mấy người?

A. 9 người

B. 10 người

C. 11 người

D. 12 người

Câu 59 Cách đếm 1 đồ vật (□) là gì?

A. □□□

B. □□□

C. □□□

D. □□□

Câu 60 **Cách đếm 2 đồ vật (□) là gì?**

A. □□□

B. □□□

C. □□□

D. □□□

Câu 61 **Cách đếm 3 đồ vật (□) là gì?**

A. □□□

B. □□□

C. □□□

D. □□□

Câu 62 **Cách đếm 4 đồ vật (□) là gì?**

A. □□□

B. □□□

C. □□□

D. □□□

Câu 63 **Cách đếm 5 đồ vật (□) là gì?**

A. □□□

B. □□□

C. □□□

D. □□□

Câu 64 **Cách đếm 6 đồ vật (□) là gì?**

A. □□□

B. □□□

C. □□□

D. □□□□

Câu 65 **Cách đếm 7 đồ vật (□) là gì?**

A. □□□

B. □□□

C. □□□

D. □□

Câu 66 **Cách đếm 8 đồ vật (□) là gì?**

A. □□□

B. □□□

C. □□□□

D. □□

Câu 67 **Cách đếm 9 đồ vật (□) là gì?**

A. □□□

B. □□□□

C. □□

D. □□□

Câu 68 **Cách đếm 10 đồ vật (□) là gì?**

A. □□□□

B. □□

C. □□□

D. □□□

Câu 69 **□□□□□nghĩa là mấy đồ vật?**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 70 □□□□□nghĩa là mấy đồ vật?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 5

Câu 71 □□□□□nghĩa là mấy đồ vật?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 72 □□□□□nghĩa là mấy đồ vật?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 73 □□□□□nghĩa là mấy đồ vật?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Câu 74 □□□□□nghĩa là mấy đồ vật?

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 75 □□□□□nghĩa là mấy đồ vật?

A. 6

B. 7

C. 8

D. 9

Câu 76 □□□□□nghĩa là mấy đồ vật?

A. 7

B. 8

C. 9

D. 10

Câu 77 □□□□□□nghĩa là mấy đồ vật?

A. 8

B. 9

C. 10

D. 7

Câu 78 □□□□nghĩa là mấy đồ vật?

A. 9

B. 10

C. 8

D. 7

Câu 79 Cách đếm 1 vật dài (□□) là gì?

A. □□□□

B. □□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 80 **Cách đếm 2 vật dài (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 81 **Cách đếm 3 vật dài (□□) là gì?**

A. □□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□

Câu 82 **Cách đếm 4 vật dài (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□

D. □□□□

Câu 83 **Cách đếm 5 vật dài (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 84 **Cách đếm 6 vật dài (□□) là gì?**

A. □□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□□

Câu 85 **Cách đếm 7 vật dài (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□□

Câu 86 **Cách đếm 8 vật dài (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□□

D. □□□□□

Câu 87 **Cách đếm 9 vật dài (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□□□

C. □□□□□

D. □□□□

Câu 88 **Cách đếm 10 vật dài (□□) là gì?**

A. □□□□□

B. □□□□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 89 **□□□□□□nghĩa là mấy vật dài?**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 90 □□□□□nghĩa là mấy vật dài?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 5

Câu 91 □□□□□□nghĩa là mấy vật dài?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 92 □□□□□□nghĩa là mấy vật dài?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 93 □□□□□nghĩa là mấy vật dài?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Câu 94 □□□□□□nghĩa là mấy vật dài?

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 95 □□□□□□nghĩa là mấy vật dài?

A. 6

B. 7

C. 8

D. 9

Câu 96 □□□□□□nghĩa là mấy vật dài?

A. 7

B. 8

C. 9

D. 10

Câu 97 □□□□□□□nghĩa là mấy vật dài?

A. 8

B. 9

C. 10

D. 7

Câu 98 □□□□□□□nghĩa là mấy vật dài?

A. 9

B. 10

C. 8

D. 7

Câu 99 Cách đếm 1 vật mỏng (□□) là gì?

A. □□□□

B. □□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 100 **Cách đếm 2 vật mỏng (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□

C. □□□□

D. □□□

Câu 101 **Cách đếm 3 vật mỏng (□□) là gì?**

A. □□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 102 **Cách đếm 4 vật mỏng (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□

D. □□□□

Câu 103 **Cách đếm 5 vật mỏng (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 104 **Cách đếm 6 vật mỏng (□□) là gì?**

A. □□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□□

Câu 105 **Cách đếm 7 vật mỏng (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□□

Câu 106 **Cách đếm 8 vật mỏng (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□□

D. □□□□□

Câu 107 **Cách đếm 9 vật mỏng (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□□□

C. □□□□□

D. □□□□

Câu 108 **Cách đếm 10 vật mỏng (□□) là gì?**

A. □□□□□

B. □□□□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 109 **□□□□□□nghĩa là mấy vật mỏng?**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 110 □□□□□nghĩa là mấy vật mỏng?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 5

Câu 111 □□□□□□nghĩa là mấy vật mỏng?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 112 □□□□□□nghĩa là mấy vật mỏng?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 113 □□□□□nghĩa là mấy vật mỏng?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Câu 114 □□□□□□nghĩa là mấy vật mỏng?

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 115 □□□□□□nghĩa là mấy vật mỏng?

A. 6

B. 7

C. 8

D. 9

Câu 116 □□□□□□nghĩa là mấy vật mỏng?

A. 7

B. 8

C. 9

D. 10

Câu 117 □□□□□□□nghĩa là mấy vật mỏng?

A. 8

B. 9

C. 10

D. 7

Câu 118 □□□□□□□nghĩa là mấy vật mỏng?

A. 9

B. 10

C. 8

D. 7

Câu 119 Cách đếm 1 lần (□□) là gì?

A. □□□□

B. □□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 120 **Cách đếm 2 lần (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□

C. □□□□

D. □□□

Câu 121 **Cách đếm 3 lần (□□) là gì?**

A. □□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 122 **Cách đếm 4 lần (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□

D. □□□□

Câu 123 **Cách đếm 5 lần (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 124 **Cách đếm 6 lần (□□) là gì?**

A. □□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□□

Câu 125 **Cách đếm 7 lần (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□□

Câu 126 **Cách đếm 8 lần (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□□

D. □□□□□

Câu 127 **Cách đếm 9 lần (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□□□

C. □□□□□

D. □□□□

Câu 128 **Cách đếm 10 lần (□□) là gì?**

A. □□□□□

B. □□□□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 129 **□□□□□□nghĩa là mấy lần?**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 130 □□□□□nghĩa là mấy lần?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 5

Câu 131 □□□□□□nghĩa là mấy lần?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 132 □□□□□□nghĩa là mấy lần?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 133 □□□□□nghĩa là mấy lần?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Câu 134 □□□□□□nghĩa là mấy lần?

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 135 □□□□□□nghĩa là mấy lần?

A. 6

B. 7

C. 8

D. 9

Câu 136 □□□□□□nghĩa là mấy lần?

A. 7

B. 8

C. 9

D. 10

Câu 137 □□□□□□□nghĩa là mấy lần?

A. 8

B. 9

C. 10

D. 7

Câu 138 □□□□□□□nghĩa là mấy lần?

A. 9

B. 10

C. 8

D. 7

Câu 139 Cách đếm 1 tuổi (□□) là gì?

A. □□□□

B. □□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 140 **Cách đếm 2 tuổi (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□

C. □□□□

D. □□□

Câu 141 **Cách đếm 3 tuổi (□□) là gì?**

A. □□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 142 **Cách đếm 4 tuổi (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□

D. □□□□

Câu 143 **Cách đếm 5 tuổi (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 144 **Cách đếm 6 tuổi (□□) là gì?**

A. □□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□□

Câu 145 **Cách đếm 7 tuổi (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□□

Câu 146 **Cách đếm 8 tuổi (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□□

D. □□□□□

Câu 147 **Cách đếm 9 tuổi (□□) là gì?**

A. □□□□

B. □□□□□

C. □□□□□

D. □□□□

Câu 148 **Cách đếm 10 tuổi (□□) là gì?**

A. □□□□□

B. □□□□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 149 **Cách đếm 20 tuổi (đặc biệt) là gì?**

A. □□□

B. □□□□□□

C. □□□□□□

D. □□□□

Câu 150 □□□□□□nghĩa là mấy tuổi?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 151 □□□□□□nghĩa là mấy tuổi?

A. 6

B. 7

C. 8

D. 9

Câu 152 □□□□□□□nghĩa là mấy tuổi?

A. 8

B. 9

C. 10

D. 20

Câu 153 □□□□□nghĩa là mấy tuổi?

A. 10

B. 12

C. 18

D. 20

Câu 154 1 giờ trong tiếng Nhật là gì?

A. □□□

B. □□

C. □□□

D. □□

Câu 155 **2 giờ trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□□

B. □□

C. □□□

D. □□

Câu 156 **3 giờ trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□

B. □□□

C. □□

D. □□□

Câu 157 **4 giờ trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□□

B. □□

C. □□

D. □□

Câu 158 **5 giờ trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□

B. □□□

C. □□□

D. □□□

Câu 159 **6 giờ trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□

B. □□□

C. □□□

D. □□

Câu 160 **7 giờ trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□□

B. □□□

C. □□□

D. □□□

Câu 161 **8 giờ trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□□

B. □□

C. □□□□

D. □□□

Câu 162 **9 giờ trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□□□

B. □□

C. □□□

D. □□□□

Câu 163 **10 giờ trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□□□

B. □□

C. □□□□□□

D. □□□□□

Câu 164 **11 giờ trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□□□

B. □□□□□□

C. □□□□□

D. □□□

Câu 165 **12 giờ trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□□□

B. □□□□□□

C. □□□□□

D. □□

Câu 166 **4 giờ là □□, KHÔNG đọc là gì?**

A. □□□

B. □□

C. □□

D. □□

Câu 167 **9 giờ là □□, KHÔNG đọc là gì?**

A. □□□□

B. □□

C. □□□□

D. □□□

Câu 168 **7 giờ là □□□, KHÔNG đọc là gì?**

A. □□□

B. □□□

C. □□□

D. □□□

Câu 169 **1 phút trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□□□

B. □□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 170 **2 phút trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□□□

B. □□□

C. □□□□

D. □□□

Câu 171 **3 phút trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 172 **4 phút trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□

D. □□□□

Câu 173 **5 phút trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□□□

B. □□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 174 **6 phút trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□□

Câu 175 **7 phút trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□□

Câu 176 **8 phút trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□□

D. □□□□□

Câu 177 **9 phút trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□□□

B. □□□□□

C. □□□□□

D. □□□□

Câu 178 **10 phút trong tiếng Nhật là gì?**

A. □□□□□

B. □□□□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 179 **□□□□□□nghĩa là mấy phút?**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 180 □□□□□nghĩa là mấy phút?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 5

Câu 181 □□□□□□nghĩa là mấy phút?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 182 □□□□□□nghĩa là mấy phút?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 183 □□□□□nghĩa là mấy phút?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Câu 184 □□□□□□nghĩa là mấy phút?

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 185 □□□□□□□nghĩa là mấy phút?

A. 6

B. 7

C. 8

D. 9

Câu 186 □□□□□□□nghĩa là mấy phút?

A. 7

B. 8

C. 9

D. 10

Câu 187 □□□□□□□□nghĩa là mấy phút?

A. 8

B. 9

C. 10

D. 7

Câu 188 □□□□□□□□nghĩa là mấy phút?

A. 9

B. 10

C. 8

D. 7

Câu 189 Romaji của□□□□□là gì?

A. hitori

B. futari

C. sannin

D. yonin

Câu 190 **Romaji của□□□□□là gì?**

A. hitori

B. futari

C. gonin

D. rokunin

Câu 191 **Romaji của□□□□□là gì?**

A. sannin

B. yonin

C. gonin

D. hachinin

Câu 192 **Romaji của□□□□□là gì?**

A. hitotsu

B. futatsu

C. mittsu

D. yottsu

Câu 193 **Romaji của□□□□là gì?**

A. too

B. tou

C. kokonotsu

D. yattsu

Câu 194 **Romaji của□□□□□□là gì?**

A. kokonotsu

B. kokono

C. yattsu

D. nanatsu

Câu 195 **Romaji của□□□□□□là gì?**

A. ippon

B. nihon

C. sanbon

D. roppon

Câu 196 **Romaji của□□□□□□là gì?**

A. sanbon

B. sanpon

C. sanhon

D. sanbonn

Câu 197 **Romaji của□□□□□□là gì?**

A. roppon

B. rokuhon

C. ropponh

D. rokupon

Câu 198 **Romaji của□□□□□□□là gì?**

A. juppon

B. juupon

C. jupponh

D. juhon

Câu 199 **Romaji của□□□□□□là gì?**

A. ichimai

B. nimai

C. sanmai

D. gomai

Câu 200 **Romaji của□□□□□□□là gì?**

A. juumai

B. jumai

C. juumae

D. juumaii

Câu 201 **Romaji của□□□□□□là gì?**

A. ikkai

B. nikai

C. sankai

D. rokkai

Câu 202 **Romaji của□□□□□□là gì?**

A. rokkai

B. rokukai

C. rokkaih

D. rokai

Câu 203 **Romaji của□□□□□□là gì?**

A. issai

B. nisai

C. sansai

D. hassai

Câu 204 **Romaji của□□□□□là gì?**

A. hatachi

B. hatati

C. hataji

D. hadachi

Câu 205 **Romaji của□□□□□là gì?**

A. shichiji

B. nanaji

C. hachiji

D. kuji

Câu 206 **Romaji của□□□□là gì?**

A. kuji

B. kyuuji

C. hachiji

D. juuji

Câu 207 **Romaji của□□□□□□là gì?**

A. ippun

B. nifun

C. sanpun

D. gofun

Câu 208 **Romaji của□□□□□□là gì?**

A. roppun

B. rokupun

C. rokufun

D. roppunh

Câu 209 **Trợ từ đếm người là gì?**

A. □□

B. □

C. □□

D. □□

Câu 210 **Trợ từ đếm đồ vật chung là gì?**

A. □

B. □□

C. □□

D. □□

Câu 211 **Trợ từ đếm vật dài (bút, chai...) là gì?**

A. □□

B. □□

C. □

D. □□

Câu 212 **Trợ từ đếm vật mỏng (giấy, áo...) là gì?**

A. □□

B. □□

C. □□

D. □□

Câu 213 **Trợ từ đếm số lần là gì?**

A. □□

B. □□

C. □□

D. □□

Câu 214 **Trợ từ đếm tuổi là gì?**

A. □□

B. □□

C. □

D. □□

Câu 215 **Trợ từ đếm giờ là gì?**

A. □

B. □□

C. □□

D. □□

Câu 216 **Trợ từ đếm phút là gì?**

A. □□ / □□

B. □

C. □□

D. □□

Câu 217 **Điền vào chỗ trống: □□□□ □□__ □□□□.**

A. □

B. □□

C. □□

D. □□

Câu 218 **Điền vào chỗ trống: □□□ □__ □□□□.**

A. □□

B. □□

C. □

D. □□

Câu 219 **Điền vào chỗ trống: □□□□□ □□__ □□□□.**

A. □□

B. □□

C. □□

D. □

Câu 220 **Điền vào chỗ trống: □□□□□ □__ □□□.**

A. □□

B. □

C. □□

D. □□

Câu 221 **Điền vào chỗ trống: □□□ □□□__ □□□.**

A. □

B. □

C. □

D. □□

Câu 222 **Câu nào đúng khi nói "4 giờ"?**

A. □□

B. □□□

C. □□

D. □□

Câu 223 **Câu nào đúng khi nói "9 giờ"?**

A. □□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□

Câu 224 **Câu nào đúng khi nói "7 giờ"?**

A. □□□

B. □□□

C. □□□

D. □□□

Câu 225 **Câu nào đúng khi nói "1 phút"?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 226 **Câu nào đúng khi nói "6 phút"?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□h

Câu 227 **Câu nào đúng khi nói "10 phút"?**

A. □□□□□

B. □□□□□

C. □□□□□

D. □□□□

Câu 228 **Câu nào đúng khi nói "3 vật dài"?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□h

Câu 229 **Câu nào đúng khi nói "6 vật dài"?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□h

Câu 230 **Câu nào đúng khi nói "10 vật dài"?**

A. □□□□□

B. □□□□□

C. □□□□□

D. □□□□

Câu 231 **□1 tuổi□đọc đúng là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 232 **□8 tuổi□đọc đúng là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 233 **□1 lần□đọc đúng là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 234 **□6 lần□đọc đúng là gì?**

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□□

D. □□□□

Câu 235 □20 tuổi□đọc đặc biệt là gì?

A. □□□

B. □□□□□□

C. □□□

D. □□□□

Câu 236 Số 100 đọc là □□□, vậy "300" thường đọc là gì?

A. □□□□□

B. □□□□□

C. □□□□

D. □□□□□

Câu 237 Số 1.000 đọc là □□, vậy "3.000" thường đọc là gì?

A. □□□□

B. □□□□

C. □□□

D. □□□□h

Câu 238 Từ nào KHÔNG phải là cách đếm người?

A. □□□

B. □□□

C. □□□

D. □□□□

Câu 239 Từ nào KHÔNG phải là cách đếm đồ vật (□)?

A. □□□

B. □□□

C. □□□

D. □□□

Câu 240 **Cách nói "2 người" và "2 vật" lần lượt là gì?**

A. □□□ – □□□

B. □□□ – □□□

C. □□□ – □□□

D. □□□ – □□□

Câu 241 **Cách nói "1 vật dài" và "1 vật mỏng" lần lượt là gì?**

A. □□□□ – □□□□

B. □□□□ – □□□□

C. □□□□ – □□□□

D. □□□ – □□□□

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**

diemdanh.app